

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 112/2019/QĐST-HNGĐ

Tân Yên, ngày 23 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kiểm

Bà Nguyễn Thị Minh Hương

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 212; Điều 213; Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 55; khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 8 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1990

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Ngọc Lĩnh, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Hiện cư trú: Thôn Đồi Giềng, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

* Bị đơn: Anh Đoàn Hữu S, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn Ngọc Lĩnh, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Đoàn Hữu S thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Đoàn Hữu S thỏa thuận để chị H nuôi dưỡng 02 con chung và anh S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Giao cho chị Phạm Thị H nuôi dưỡng 02 con chung là Đoàn Hữu Hưng, sinh ngày 09/01/2012 và Đoàn Hữu Thịnh, sinh ngày 06/02/2013. Anh Đoàn Hữu S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phạm Thị H 2.000.000 đồng/tháng /02 con kể từ tháng 05/2019 đến khi từng con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Đoàn Hữu S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh S thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị H và anh Đoàn Hữu S thỏa thuận để chị H chịu cả án phí. Chị Phạm Thị H chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0002323 ngày 15/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Chị Phạm Thị H còn phải nộp 300.000 đồng số tiền chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- UBND xã Ngọc Thiệu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

